

## DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số 39/QĐ-BV ngày 27/08/2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực ATK tỉnh Tuyên Quang)

Bộ phận sử dụng: Phòng Tổ chức hành chính-Tài chính kế toán-Kế hoạch, nghiệp vụ-Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước sản xuất	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở	Số hiệu TSCĐ	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá TSCĐ	Tỷ lệ hao mòn %
1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Loại tài sản: Cấp IV</b>						<b>21.322.396.684</b>	
1	Nhà hành chính		07/2016	XL01-NHC	XL01-NHC	13.978.581.810	6,67%
2	Nhà thường trực, công, hàng rào		07/2016	XL02-NTT	XL02-NTT	2.724.010.374	6,67%
3	Khoa dinh dưỡng		07/2016	XL04-KDD	XL04-KDD	2.842.367.000	6,67%
4	Kho chung, nhà để xe cán bộ, nhà để xe bệnh nhân, nhà để xe ô tô		07/2016	XL05-CTPT	XL05-CTPT	1.155.550.500	6,67%
5	Nhà đại thể		07/2016	XL05-NDT	XL05-NDT	621.887.000	6,67%
<b>Loại tài sản: Kho chứa, bể chứa, bãi đỗ, sân phơi, sân chơi, sân thể thao, bể bơi</b>						<b>5.013.960.000</b>	
6	Sân, đường nội bộ		07/2016	XL07-SDNB	XL07-SDNB	5.013.960.000	5,00%
<b>Loại tài sản: Các vật kiến trúc khác</b>						<b>22.529.963.066</b>	
7	Hệ thống oxy khí nén		07/2016	03-HTOX	03-HTOX	2.502.110.000	10,00%
8	Lò đốt rác		07/2016	03-LDR	03-LDR	1.129.700.000	10,00%
9	Trạm Xử lý nước thải	Việt Nam	07/2016	03-TXLNT	03-TXLNT	1.494.229.000	10,00%
10	Hố rác thải		03/2015	C-HR	C-HR	50.710.000	10,00%
11	Đường giao thông vào bệnh viện		07/2016	XL03-DGT	XL03-DGT	5.853.400.798	10,00%
12	Hệ thống cấp nước		07/2016	XL04-HTCN	XL04-HTCN	1.846.044.768	10,00%
13	Hệ thống thoát nước		07/2016	XL04-HTTN	XL04-HTTN	3.940.575.000	10,00%
14	Hệ thống bể xử lý nước thải		07/2016	XL05-BXLNT	XL05-BXLNT	603.878.500	10,00%
15	Sân bê tông, kè đá, lan can		07/2016	XL05-CTPTK	XL05-CTPTK	500.683.000	10,00%
16	Hành lang cầu nổi		07/2016	XL07-HLCN	XL07-HLCN	3.381.540.000	10,00%
17	Hệ thống vườn hoa cây xanh		07/2016	XL08-HTVHCX	XL08-HTVHCX	1.232.171.000	10,00%
	Hệ thống vườn hoa cây xanh		07/2016	XL08-HTVHCX	XL08-HTVHCX	( 5.079.000)	10,00%
<b>Loại tài sản: Xe cứu thương thông thường</b>						<b>1.711.500.000</b>	
18	Xe ô tô cứu thương	Nhật Bản	07/2016	06-XOTOCT	06-XOTOCT	1.711.500.000	6,67%
<b>Loại tài sản: Máy scan</b>						<b>18.890.000</b>	
19	Máy quét Canon DR C240	Nhật Bản	06/2025	SCAN	SCAN	18.890.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Bộ bàn ghế tiếp khách</b>						<b>10.450.000</b>	
20	Bàn ghế tiếp khách	Việt Nam	07/2016	BGTK 01	BGTK 01	10.450.000	12,50%

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước sản xuất	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở	Số hiệu TSCĐ	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá TSCĐ	Tỷ lệ hao mòn %
<b>Loại tài sản: Máy điều hòa không khí</b>						<b>20.790.000</b>	
21	Máy điều hòa nhiệt độ 12.000 BTU	Thái Lan	01/2016	ĐH12 03	ĐH12 03	20.790.000	12,50%
<b>Loại tài sản: Máy vi tính để bàn</b>						<b>137.740.000</b>	
22	Máy tính để bàn	Việt Nam	10/2022	MTB 03	MTB 03	13.000.000	20,00%
23	Máy vi tính	Ma-lai-xi-a	01/2016	MVT 01	MVT 01	17.820.000	20,00%
24	Máy vi tính	Ma-lai-xi-a	01/2016	MVT 02	MVT 02	17.820.000	20,00%
25	Máy vi tính	Ma-lai-xi-a	01/2016	MVT 03	MVT 03	17.820.000	20,00%
26	Máy vi tính	Ma-lai-xi-a	01/2016	MVT 04	MVT 04	17.820.000	20,00%
27	Máy vi tính	Ma-lai-xi-a	01/2016	MVT 05	MVT 05	17.820.000	20,00%
28	Máy vi tính	Ma-lai-xi-a	01/2016	MVT 06	MVT 06	17.820.000	20,00%
29	Máy vi tính	Ma-lai-xi-a	01/2016	MVT 07	MVT 07	17.820.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Máy photocopy</b>						<b>97.000.000</b>	
30	Máy Photocopy Ricoh MP3053		03/2015	C-MPT	C-MPT	97.000.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Ti vi, đầu Video, các loại đầu thu phát tín hiệu kỹ thuật số khác</b>						<b>27.000.000</b>	
31	Ti vi Samsung 65Q 65T	Việt Nam	11/2020	TV SS 1	TV SS 1	27.000.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Thiết bị âm thanh</b>						<b>63.250.000</b>	
32	Hệ thống loa + tăng âm cho hội trường	Indonesia	07/2016	02-HTLHT	02-HTLHT	63.250.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Tổng đài điện thoại, máy bộ đàm</b>						<b>696.300.000</b>	
33	Hệ thống điện thoại, mạng lan và truyền hình cáp	Trung Quốc	07/2016	02-HTDT	02-HTDT	696.300.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Tủ lạnh, máy làm mát</b>						<b>49.500.000</b>	
34	Tủ cấp đông bảo quản thức ăn	Việt Nam	07/2016	TCD01	TCD01	22.000.000	20,00%
35	Tủ lạnh	Thái Lan	01/2016	TL07	TL07	13.750.000	20,00%
36	Tủ lạnh	Thái Lan	01/2016	TL08	TL08	13.750.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Thiết bị mạng, truyền thông</b>						<b>47.520.000</b>	
37	Hệ thống thiết bị hỗ trợ điều khiển phòng họp trực tuyến	Việt Nam	11/2020	HTT1	HTT1	47.520.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Thiết bị điện văn phòng</b>						<b>114.400.000</b>	
38	Máy phát điện dự phòng >5KVA, 220V/50Hz	Việt Nam	01/2016	MPĐ01	MPĐ01	57.200.000	20,00%
39	Máy phát điện dự phòng >5KVA, 220V/50Hz	Việt Nam	01/2016	MPĐ02	MPĐ02	57.200.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Camera giám sát</b>						<b>49.140.000</b>	
40	Hệ thống Camera an ninh	Việt Nam	09/2020	CMR01	CMR01	49.140.000	20,00%
<b>Loại tài sản: Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung khác</b>						<b>112.200.000</b>	
41	Bariae có mô tơ điều khiển JKD-D009A	Việt Nam	01/2015	BARIAE01	BARIAE01	24.860.000	12,50%
42	Bariae có mô tơ điều khiển JKD-D009A	Việt Nam	01/2015	BARIAE02	BARIAE02	24.860.000	12,50%
43	Máy làm nóng, lạnh nước uống		01/2016	MLNL03	MLNL03	15.620.000	12,50%
44	Máy làm nóng, lạnh nước uống		01/2016	MLNL04	MLNL04	15.620.000	12,50%
45	Máy làm nóng, lạnh nước uống		01/2016	MLNL05	MLNL05	15.620.000	12,50%
46	Máy làm nóng, lạnh nước uống		01/2016	MLNL06	MLNL06	15.620.000	12,50%

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước sản xuất	Tháng, năm đưa vào sử dụng ở	Số hiệu TSCĐ	Thẻ TSCĐ	Nguyên giá TSCĐ	Tỷ lệ hao mòn %
<b>Loại tài sản: Thiết bị truyền dẫn</b>						<b>5.512.520.788</b>	
47	Hệ thống cấp điện và chiếu sáng ngoài nhà	Việt Nam	07/2016	XL06-HTD	XL06-HTD	5.512.520.788	20,00%
<b>Loại tài sản: Máy bơm nước</b>						<b>10.670.000</b>	
48	Máy bơm chìm giếng khoan	Trung Quốc	03/2023	MBCGK 01	MBCGK 01	10.670.000	12,50%
<b>Loại tài sản: Máy móc, thiết bị khác</b>						<b>568.700.000</b>	
49	Hệ thống bếp ga, hệ thống inox nhà bếp	Việt Nam	07/2016	02-BG	02-BG	568.700.000	12,50%
<b>Loại tài sản: Tài sản cố định hữu hình khác</b>						<b>40.903.000</b>	
50	Hệ thống biển hiệu bệnh viện	Việt Nam	07/2016	07-BH	07-BH	40.903.000	12,50%
<b>Loại tài sản: Phần mềm ứng dụng</b>						<b>320.000.000</b>	
51	Phần mềm Quản lý bệnh viện VNPT HIS	Việt Nam	11/2019	PM HIS	PM HIS	60.000.000	20,00%
52	Phần mềm quản lý bệnh viện	Việt Nam	07/2016	PMQLBV	PMQLBV	260.000.000	20,00%
	<b>Cộng</b>					<b>58.474.793.538</b>	